

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày 24-01-2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phong Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Nga

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân
quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 178/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1220/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Tô L; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số G L, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Số A ngách A số A T, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng; có mặt

- *Bị đơn:* Anh Đàm Văn T; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số G L, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Số A ngách A số A T, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn xin ly hôn cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Tô L trình bày: Chị và anh Đàm Văn T xây

dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, quận L, thành phố Hải Phòng vào ngày 29/9/2004. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do anh T thường xuyên trong tình trạng say xỉn, sống thiếu trách nhiệm với vợ con, đôi khi còn có hành động bạo lực gia đình. Hai bên đã tìm cách khắc phục nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên đến tháng 01/2024 tuy vẫn sống chung một nhà nhưng vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Hiện tại chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, không có khả năng hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đàm Quốc H, sinh ngày 29/12/2005 và Đàm Hải Y, sinh ngày 17/01/2012. Con chung Đàm Quốc H đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ly hôn, chị L có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung Đàm Hải Y. Về cấp dưỡng nuôi con, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Đàm Văn T vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần, song anh Đàm Văn T đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, chị Phạm Thị Tố L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Đàm Văn T cũng như những quan điểm về con chung và tài sản chung đã trình bày ở trên.

Kiểm sát viên tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định về tố tụng dân sự; bị đơn đã không chấp hành các quy định về tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Phạm Thị Tố L được ly hôn với anh Đàm Văn T. Về con chung: Giao con chung Đàm Hải Y, sinh ngày 17/01/2012 cho chị L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị đơn là anh Đàm Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số G L, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Số A ngách A số A T, phường K, quận L, thành phố Hải Phòng. Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án khởi kiện xin ly hôn giữa chị Phạm Thị Tố L và anh Đàm Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn là anh Đàm Văn T vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai. Bởi vậy căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Đàm Văn T.

- Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị Phạm Thị Tố L và anh Đàm Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, quận L, thành phố Hải Phòng vào ngày 29/9/2004. Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Tố L và anh Đàm Văn T là hợp pháp.

[4] Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do anh T thường xuyên trong tình trạng say xỉn, rượu chè, sống thiếu trách nhiệm với vợ con dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, anh T đã được biết biết việc chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn và Tòa án đang thụ lý giải quyết vụ án. Tuy nhiên anh T không đến Tòa án để giải quyết. Việc này thể hiện anh T thiếu thiện chí trong việc hòa giải, bỏ mặc tình trạng hôn nhân ngày càng xấu đi. Mặt khác qua điều tra, xác minh tại địa phương cũng xác nhận quá trình chị L và anh T có phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai. Như vậy chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T trên thực tế đã không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được, bởi vậy yêu cầu của chị L xin được ly hôn với anh T là chính đáng, phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn và nhân gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nuôi con chung:

[5] Vợ chồng có 02 con chung là: Đàm Quốc H, sinh ngày 29/12/2005 và Đàm Hải Y, sinh ngày 17/01/2012. Trong trường hợp vợ chồng ly hôn, cháu Đàm

Quốc H hiện đã trưởng thành nên chị L không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Tại phiên tòa chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đàm Hải Y, tiền cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử nhận định: Kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử anh T đã được Tòa án triệu tập đến làm việc nhiều lần nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do cũng như không có ý kiến trình bày quan điểm của mình về vấn đề con chung. Qua xem xét nguyện vọng của con chung, cháu Đàm Hải Y có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị L là chính đáng, phù hợp với thực tế và phù hợp với qui định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về chia tài sản:

[6] Chị Phạm Thị Tố L không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[7] Chị Phạm Thị Tố L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Tố L được ly hôn với anh Đàm Văn T.

- Về nuôi con chung: Giao con chung Đàm Hải Y, sinh ngày 17/01/2012 cho chị Phạm Thị Tố L trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị Phạm Thị Tố L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Tố L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được tình trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng theo biên lai thu tiền số 0003460 ngày 16 tháng 10 năm 2024. Chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Chị Phạm Thị Tố L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đàm Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân
- UBND phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, HP (ngày ĐKKH 29/9/2004);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phong Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phong Lan

